

Số: 803/VITE-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), các đơn vị đối tác cùng sự đoàn kết nỗ lực cố gắng của ban Lãnh đạo, tập thể CBCNV là những yếu tố quan trọng để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả SXKD năm 2025, Công ty hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đăng ký với TKV:

- Tổng doanh thu: 240,312 tỷ đồng, đạt 132,8%
- Lợi nhuận: 6,528 tỷ đồng, đạt 118,7%;
- Thu nhập bình quân đạt: 22,874 tr.đ/người/tháng, đạt 128,3%.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu SXKD chính toàn Công ty năm 2025

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh TH/KH 2025 (%)
1	Doanh thu (đã bao gồm doanh thu tài chính và khác)	tr.đ	181.000	240.312	132,8%
2	Giá trị sản xuất tự làm	"	108.818	151.766	138,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	5.500	6.528	118,7%
4	Nộp ngân sách	"		7.400	
5	Cổ tức dự kiến	%	≥8	10	125%
6	Đầu tư	tr.đ	2.310	2.295,45	99,37%
7	Lao động bình quân	người	148	145	98%
8	Quỹ lương	tr.đ	31.662	39.800	125,7%
9	Thu nhập BQ	ngđ/ng/th	17.828	22.874	128,3%

a) Kết quả đạt được của các phòng sản xuất:

(1) Lĩnh vực công nghệ thông tin và kinh doanh: Hoàn thành 08 BCKTKT về các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho TKV và các đơn vị trong TKV:

Dự án đầu tư phần mềm quản lý nhân sự TKV; Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý và khai thác dữ liệu địa chất TKV; Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ công tác truyền thông của TKV; Dự án Đầu tư trang thiết bị bảo mật an toàn thông tin - Công ty Nhôm Đăk Nông; Dự án Lập Kế hoạch thuê Hệ thống quản lý sản xuất thông minh - MICCO Thái Bình; Dự án Đầu tư chuyển đổi số Công ty Than Mạo Khê năm 2025; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào tạo, sản xuất kinh doanh và quản lý năm 2025; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào tạo nghề lái xe cơ giới đường bộ năm 2025 - Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam; 01 công trình Giám sát thi công thuộc dự xây dựng kho dữ liệu tập trung và báo cáo thông minh của TKV; Cung cấp vật tư, thiết bị cho các Công ty CP đồng Tả Phời, Công ty CP địa chất Việt Bắc - TKV; Bảo trì phần mềm cho các đơn vị: Tổng công ty Điện lực TKV; Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin; Công ty CP Cơ điện Uông Bí - Vinacomin; Công ty Than Dương Huy - Vinacomin.

(2) Lĩnh vực địa chất và thi công thăm dò: (i) Công tác tư vấn địa chất: Được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ than Bảo Đài I, báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp mỏ Trảng Bạch. Được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép Đề án thăm dò mỏ than Đồng Vông - Uông Thượng; Đề án thăm dò mỏ than Cánh Gà - Vàng Danh; Đề án thăm dò mỏ than Nam Trảng Bạch, Đề án thăm dò mỏ Khe Sim (Tổng công ty Đông Bắc). Đã hoàn thành lập các PAKT, thiết kế BVTC các phương án thăm dò mỏ: Ngã Hai, Khe Chàm III, Hà Tu, Lộ Trí, Khe Chàm II-IV, Cao Sơn, Đèo Nai... Hoàn thành các Báo cáo kiểm kê trữ lượng phục vụ cấp phép khai thác mỏ than Đèo Nai - Cọc Sáu, mỏ Mông Dương, mỏ Bắc Cọc Sáu, mỏ Ngã Hai. Trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định các Đề án thăm dò mỏ Đông Lộ Trí, Trảng Bạch; Thăm dò nâng cấp mỏ than Mạo Khê. Hoàn thành công tác tính hoàn trả phí thăm dò phục vụ cấp phép khai thác mỏ Khe Tam, Mông Dương, Ngã Hai, Bắc Bàng Danh, Núi Hồng... Hoàn thành lập các phương án khảo sát tại các đơn vị Uông Bí, Mông Dương, Hà Tu, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc, Công ty Nhôm ĐăkNông... Hoàn thành công tác đo vẽ bản đồ địa hình mỏ bauxit Bình Phước - Công ty CP khai tuyển quặng Bình Phước, Cắm mốc ranh giới mỏ than Tân Yên, Đèo Nai Cọc Sáu.... Triển khai đo Địa vật lý hơn 35.000 mét. (ii) Công tác thi công thăm dò: Thi công 18.000 mét khoan tại các đề án thăm dò năm 2024 chuyển tiếp 2025 và các Đề án/phương án năm 2025 như: Đề án thăm dò nâng cấp mỏ than Khe Chàm II-IV; Đề án Suối Lại năm 2024 và các đề án/phương án mới năm 2025 như: Đề án thăm dò mỏ than Hà Ráng, Suối Lại; Phương án TDKT mỏ than Khe Chàm III, Ngã Hai, Hà Tu, Trảng Bạch.

(3) Lĩnh vực môi trường: (i) Công tác quan trắc môi trường: Hoàn thành quan trắc môi trường cho các đơn vị trong và ngoài ngành than, 20 đơn vị trong TKV và 02 đơn vị ngoài TKV; Vận hành ổn định 05 trạm QTMT tự động cho TKV; (ii) Công tác tư vấn: Hoàn thành 07 báo cáo ĐTM cho các dự án như: Dự án Đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm; dự án Đầu tư xây dựng công trình mỏ than Bắc Cọc Sáu; dự án Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền; dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại các phường Hà Tu, Hà Phong, Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh” (điều chỉnh lần 02); dự án Khai thác xuống sâu dưới mức -50 mỏ than Ngã Hai - Công ty Than Quang Hanh - TKV; dự án Chế biến, sản xuất alumin Bình Phước thuộc Tổ hợp Khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến,

sản xuất alumin; dự án Khai thác, tuyển quặng bauxite Bình Phước thuộc Tổ hợp Khai thác bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất alumin. Hoàn thành 07 báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở Khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mở Nam Trảng Bạch (điều chỉnh); cơ sở Đầu tư khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương (điều chỉnh); cơ sở Đầu tư xây dựng công trình mỏ than Cọc Sáu - Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - TKV; dự án đầu tư khai thác hầm lò phần lò giếng mỏ than Nam Mẫu, dự án Nhà ở công nhân hầm lò tại phường Hà Tu, thành phố Hạ Long; cơ sở Khu chung cư cao tầng của Công ty Than Nam Mẫu - TKV; dự án Đầu tư Khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II - IV. Hoàn thành 01 báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường dự án Khai thác xuống sâu dưới mức -50 mỏ than Ngã Hai - Công ty Than Quang Hanh - TKV. Hoàn thành 02 đăng ký môi trường Kho than kín số 2 - Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin, đăng ký môi trường Khu nhà xưởng và kho vật tư phường Cẩm Thịnh...; Hoàn thành đúng tiến độ công trình xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường TKV và công trình Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH của TKV. iii) Công tác phân tích mẫu: Thực hiện phân tích 4.893 mẫu môi trường, 559 mẫu than và 304 mẫu mẫu đá. Hoàn thành đánh giá giám sát giấy phép VILAS 588 theo ISO/IEC 17025:2017.

(4) Lĩnh vực tư vấn thiết kế: (i) Hoàn thành 16 công trình BCNCKT, TKBVTC các dự án đầu tư phục vụ sản xuất cho các đơn vị: Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin; Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin; Công ty Than Mạo Khê; Công ty Than Nam Mẫu; Công ty Than Hạ Long; Công ty CP đồng Tả Pờ, Ban QLDA Nhân Cơ,... (ii) Lập đề án đóng cửa mỏ: Hoàn thành nghiệm thu, quyết toán 16 Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của các đơn vị Công ty CP Than Cao Sơn; Công ty Than Dương Huy; Công ty nhôm Lâm Đồng; Công ty CP Than Vàng Danh; Công ty Than Quang Hanh; Công ty Than Ưng Bí - TKV; Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc; Công ty Than Mông Dương; Công ty Than Mạo Khê, Tổng công ty Đông Bắc,...; Trình nộp 11 đề án đóng cửa mỏ, Báo cáo kết quả thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản cho các đơn vị như: Công ty Than Vàng Danh; Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc; Tổng công ty Khoáng sản; Công ty Than Hòn Gai; Công ty Than Hạ Long; Công ty Than Dương Huy;... (iii) Lập phương án cải tạo phục hồi môi trường: Hoàn thành 26 công trình Cải tạo cảnh quan môi trường, xử lý nước thải theo đúng yêu cầu và tiến độ của Chủ đầu tư; (iv) Báo cáo thẩm tra: Hoàn thành 11 Báo cáo thẩm tra BCKTKT cho các đơn vị như Nhà máy Alumin Nhân Cơ; Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV; Công ty KD than Ninh Bình; Công ty Kho vận Đá Bạc; Công ty Cảng và Kho vận Cẩm Phả... (v) Tư vấn giám sát: hoàn thành 12 công trình tư vấn Giám sát thi công công trình cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

(5) Lĩnh vực thi công xây dựng và lắp đặt công trình: hoàn thành thi công xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng 07 công trình thi công sửa chữa trạm xử lý nước thải, cung cấp thiết bị quan trắc môi trường cho các đơn vị: Công ty Than Hạ Long - TKV; Công ty Than Mạo Khê - Vinacomin; Công ty Than Nam Mẫu - TKV; Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả; Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

(6) Công tác nghiên cứu khoa học: Công ty đã tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học với những đề tài có tính ứng dụng cao trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất, công tác bảo vệ môi trường, quản trị tài nguyên của TKV. Trong năm 2025, Công ty hoàn thành nghiệm thu quyết

C. A
 TRƯỜNG
 VINACOMIN
 OẢNG

toán Đề tài Nghiên cứu chế tạo thiết bị nút trám xi măng trong thi công khoan thăm dò địa chất, áp dụng thử nghiệm tại một số lỗ khoan thăm dò khu vực Quảng Ninh; bảo vệ thành công đề tài Nghiên cứu xây dựng mô hình số tích hợp sử dụng trí tuệ nhân tạo xác định lượng nước chảy vào mỏ than hầm lò phục vụ dự báo đánh giá nguy cơ ngập lụt tại các mỏ than vùng Quảng Ninh. Triển khai thực hiện đúng tiến độ 03 đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của đứt gãy FA-A để làm rõ các khối cấu trúc địa chất đồng nhất tương đối bậc cao phục vụ thăm dò phát triển tài nguyên than tại khu mỏ Mạo Khê - Tràng Bạch; Nghiên cứu, đánh giá khả năng hấp thụ và lưu giữ carbon của rừng trồng trên bãi thải than ở tỉnh Quảng Ninh. Nghiên cứu sử dụng vật liệu zeolite từ tro trấu vào xử lý nước thải mỏ than tại Quảng Ninh. Phối hợp với Viện Năng lượng, Bộ Công Thương và Tổng công ty Hóa chất Mỏ - Vinacomin thực hiện đề tài nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển Hydrogen và Amoniac xanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Công ty luôn tích cực nghiên cứu và đề xuất các ý tưởng sáng tạo đăng ký kế hoạch Khoa học & Công nghệ để góp phần vào sự phát triển chung của TKV.

b) Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn: Công ty đảm bảo bảo toàn và phát triển nguồn vốn của TKV và các cổ đông tại Công ty, không để thất thoát vốn, tài sản của Công ty. Hết năm 2025 nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 31,129 tỷ đồng. Cổ tức năm 2025 trên vốn điều lệ dự kiến 10% đạt: 1,82 tỷ đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi 3,229 tỷ đồng. Các chỉ tiêu tài chính thực hiện: Hệ số thanh toán nhanh: 1,10. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản (ROA): 3,61. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE): 16,92.

c) Công tác an toàn và bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, trật tự an toàn xã hội: Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn, môi trường, vệ sinh lao động, tổ chức Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động. Tổ chức huấn luyện an toàn cho công nhân theo quy định của Tập đoàn, phát động Tháng hành động về AT-VSLĐ nhằm củng cố, tăng cường, nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) thực thi có hiệu quả Luật an toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng phương án phòng ngừa sự cố thi công, ứng phó thiên tai, phòng chống cháy nổ. Thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường. Tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề tại đơn vị và các tổ thi công nhằm nhắc nhở và xử lý trường hợp không thực hiện đúng các nội quy về an toàn, vệ sinh lao động. Trong năm 2025, toàn Công ty đã không để xảy ra TNLĐ, sự cố đối với máy móc, thiết bị.

d) Về công tác tái cơ cấu và đổi mới quản trị nội bộ: Công ty không có lao động dôi dư. Hiện nay, Công ty VITE đang được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam triển khai các bước về tư vấn chuyển nhượng vốn TKV tại Công ty theo tiến độ của TKV.

2. Công tác Đầu tư

Trong năm 2025, công tác đầu tư của Công ty đã triển khai theo kế hoạch được Tập đoàn thông qua, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, góp phần nâng cao năng lực sản xuất. Các dự án đều được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của Nhà



nước, quy chế, quy định của TKV và Công ty. Công tác đấu thầu được thực hiện công khai, minh bạch tuân thủ theo Luật Đấu thầu số 22 được Quốc hội thông qua ngày 23/06/2023, Luật Đấu thầu sửa đổi số 90/2025/QH15 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu. Tất cả gói thầu mua sắm hàng hóa và xây dựng thuộc các dự án đầu tư Công ty đều thực hiện lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Công ty hoàn thành Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025. Giá trị thực hiện, giá trị giải ngân: 2.295,45 tr.đ/Kế hoạch đầu tư điều chỉnh 2.310 tr.đ, đạt 99,37% giá trị quyết toán dự án giảm so với kế hoạch do:

+ Giảm giá thực hiện trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu và một số hạng mục thiết bị tại thời điểm giao hàng được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng (giảm thuế từ 10% về 8%).

+ Năm 2025, TKV dự kiến triển khai một số Đề án thăm dò bauxit tại tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng. Từ đầu năm, Công ty đăng ký thực hiện lập BCKTKT dự án Cung cấp thiết bị máy khoan, máy nghiền quặng thô, máy rửa, máy sấy phục vụ công tác khoan thăm dò với giá trị 45 tr.đ. Tuy nhiên, đến thời điểm cuối năm 2025, dự án chưa được triển khai thực hiện. Do vậy, Công ty đã đăng ký và được TKV thông qua Kế hoạch đầu tư điều chỉnh 2025 giảm hạng mục này, đồng thời chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2026.

Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được bàn giao đưa vào sử dụng và phát huy được hiệu quả và đảm bảo khả năng thu hồi vốn.

3. Công tác Tài chính kế toán

Năm 2025, tình hình tài chính Công ty tương đối tốt, các chỉ số tài chính đều ở mức an toàn và cao hơn hạn mức TKV giao, dư nợ bình quân và chi phí tài chính thấp. Công ty giải quyết các khoản công nợ kịp thời không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, không trả được nợ Ngân hàng. Công ty sử dụng các nguồn vốn hợp lý, linh hoạt, có hiệu quả, đáp ứng đủ vốn và kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, doanh thu phần lớn phát sinh vào thời điểm cuối năm, giá trị các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2025 còn cao (các khoản công nợ này hầu hết đã được thu hồi, chi trả tại quý I/2026). Công ty hiện có ít các tài sản đủ điều kiện thế chấp cho các Ngân hàng nên Công ty phải ký các hợp đồng tín dụng theo hình thức tín chấp và chịu lãi suất tiền vay cao. Chi phí lãi vay đã giảm so với các năm, tuy nhiên vẫn còn cao do phải ứng vốn để thực hiện các công việc trước khi các đối tác xác nhận nghiệm thu và thanh toán công nợ.

Công ty thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước, thanh toán chế độ cho người lao động; thực hiện đúng chế độ tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Công tác Tổ chức, lao động

Năm 2025, lao động bình quân Công ty 145 người, đạt 98% kế hoạch giao, đến 31/12/2025 tổng số lao động toàn Công ty đạt 145 người. Thu nhập người lao động toàn Công ty đạt 128,3% kế hoạch, tăng 29,7% so với thực hiện năm trước,

thực hiện đầy đủ các chế độ khám sức khoẻ định kỳ, bảo hộ lao động cũng như các chế độ chính sách đối với người lao động.

Công tác sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ năm 2025: Bổ nhiệm mới Kế toán trưởng. Bổ nhiệm lại: Giám đốc, Phó giám đốc, 02 Trưởng phòng (Tổ chức hành chính, Môi trường), 09 Phó trưởng phòng (Tổ chức hành chính, Kế hoạch đầu tư, Thiết kế, Địa chất, Thi công thăm dò, Môi trường, Quản lý dự án & Xây dựng công trình, Công nghệ thông tin: 02 cán bộ). Kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư. Việc bổ nhiệm thực hiện theo đúng quy định và đáp ứng yêu cầu tổ chức quản lý cán bộ Công ty.

5. Những vấn đề khó khăn tồn tại

5.1. Tồn tại, hạn chế

- Hiện nay, việc phát triển về công nghệ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa thực sự làm tốt vai trò là đơn vị tư vấn trong lĩnh vực này. Nhân sự trong lĩnh vực CNTT thực hiện công tác chuyển đổi số trong Công ty còn thiếu, năng lực kỹ năng chuyên môn hạn chế. Công ty chưa xây dựng được chính sách để thu hút nhân sự chất lượng cao trong lĩnh vực CNTT.

- Trong công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty từng bước tăng cường ứng dụng chuyển đổi số vào điều hành sản xuất, giám sát tiến độ, quản lý an toàn, quản lý vật tư và cập nhật dữ liệu kỹ thuật. Tuy nhiên, mức độ đồng bộ hóa giữa các phân hệ còn chưa cao; một số phòng ban chưa khai thác hiệu quả các công cụ số trong công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật.

- Năm 2025, công tác tìm kiếm, tham gia đấu thầu đã gặt hái được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, tỷ trọng (số lượng, giá trị) các công trình tìm kiếm được từ đấu thầu qua mạng còn hạn chế.

5.2. Biện pháp khắc phục

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và nâng cao hiệu quả SXKD trong năm 2026, Công ty xác định các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh công tác điều hành, giám sát tiến độ, chất lượng công trình; Hoàn thiện cơ chế giao khoán gắn với trách nhiệm của cá nhân và người đứng đầu bộ phận. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để đánh giá mức độ hoàn thành.

- Xây dựng cơ chế chính sách thu nhập, phúc lợi phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chủ động, tích cực gặp gỡ, đề xuất công việc với các đơn vị trong TKV theo các lĩnh vực hoạt động của Công ty; nghiên cứu, lựa chọn để tham gia đấu thầu các gói thầu tư vấn, thi công, xây lắp trong và ngoài ngành. Bổ sung thêm chứng chỉ hành nghề cá nhân đối với các lĩnh vực hoạt động của Công ty cho các chủ nhiệm công trình để tăng cường năng lực và đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động tư vấn theo quy định của Nhà nước...

- Ổn định và giữ vững thị trường sẵn có. Chủ động tích cực mở rộng thị phần ngoài TKV, các phòng ban sản xuất chủ động tiếp cận các kênh thông tin, tìm kiếm cơ hội hợp tác và tham gia đấu thầu năm 2026 đạt 10% doanh thu ngoài TKV trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh áp dụng khoa học và công nghệ (tự động hóa, tin học hóa, chuyên đổi kỹ thuật số...) trong công tác quản lý, điều hành; Đổi mới sáng tạo trong mỗi công việc hàng ngày nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc. Tích cực phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu để đề xuất các đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyên đổi số, ứng dụng AI trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị tài nguyên và đảm bảo an toàn lao động.

- Tăng cường công tác quản lý lao động, kỷ luật và an ninh trật tự: Rà soát, bổ sung nội quy, quy chế, quy định quản lý lao động theo hướng rõ ràng, minh bạch; tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành cho người lao động.

II/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định tình hình

Năm 2026 nền kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi tình hình xung đột quân sự tại khu vực Trung Đông, giá nguyên vật liệu, năng lượng, chí phí vận tải tiếp tục tăng cao, dẫn tới nguy cơ sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp đang được triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, yêu cầu của Tập đoàn về ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa - tin học hóa, số hóa trong sản xuất và quản trị đòi hỏi Công ty phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp điều hành, tối ưu chi phí, nâng cao năng lực sản xuất.

Về lao động, Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong tuyển dụng lao động công nhân khoan và lao động chất lượng cao, đặc biệt là lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Áp lực nâng cao thu nhập, cải thiện môi trường làm việc và giữ chân người lao động đặt ra yêu cầu phải tăng cường các chính sách phúc lợi, chăm lo đời sống người lao động.

Bên cạnh khó khăn, năm 2026 cũng mở ra nhiều cơ hội: Lĩnh vực tư vấn luôn được Tập đoàn quan tâm, tạo điều kiện, bên cạnh đó môi trường pháp lý của Nhà nước, ngày càng được hoàn thiện. Nếu quan tâm nghiên cứu, vận dụng thực hiện sẽ biến thành lợi thế, cơ hội để Công ty tìm kiếm công việc. Tập thể cán bộ, công nhân lao động trong Công ty luôn phát huy tinh thần đoàn kết - sáng tạo - đổi mới. Đây là tiền đề quan trọng để Công ty phấn đấu hoàn thành toàn diện nhiệm vụ SXKD.

2. Mục tiêu

Phát huy kết quả đạt được năm 2025, toàn thể CBCNV Công ty quyết tâm thi đua thực hiện mục tiêu trong năm 2026:

- Theo kế hoạch chính thức: doanh thu đạt 223,48 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 8,979 tỷ đồng, thu nhập bình quân của CBCNV đạt 22,959 tr.đ/ng/th.

- Thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với người lao động, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Tập đoàn.

- Giữ vững và ổn định mức độ phát triển đối với lĩnh vực hoạt động của Công ty, phấn đấu đạt trên 10% doanh thu ngoài TKV.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, phương hướng triển khai kế hoạch năm 2026, Công ty xây dựng một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

3.1. Áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo vào mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

3.2. Tái cơ cấu lực lượng lao động; tinh gọn bộ máy quản lý, phụ trợ nhằm nâng cao sức cạnh tranh.

3.3. Áp dụng mô hình quản trị hiện đại trong công tác quản lý, nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao đời sống, thu nhập, phúc lợi người lao động. Tăng cường công tác khoán, quản trị chi phí, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.4. Tăng cường quan tâm công tác đảm bảo an toàn; không để xảy ra TNLĐ và sự cố máy móc thiết bị.

3.5. Luôn tuân thủ pháp luật; duy trì mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, bạn hàng. Tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường ngoài TKV.

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH chính thức
1	Doanh thu	tr.đ	223.480
2	Giá trị sản xuất tự làm	tr.đ	138.885
3	Lợi nhuận trước thuế	"	8.979
5	Cổ tức dự kiến	%	≥ 8
6	Đầu tư XDCB	tr.đ	8.364
7	Lao động bình quân	người	148
8	Quỹ lương	tr.đ	40.775
9	Đơn giá tiền lương (không bao gồm quỹ lương cán bộ quản lý)	đ/1.000đ GTSX	288
10	Thu nhập BQ	Ngđ/ng/th	22.959

2. Nhiệm vụ trong các lĩnh vực kinh doanh

2.1. Lĩnh vực công nghệ thông tin - Kinh doanh vật tư, hàng hoá

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sản xuất trong TKV và các đơn vị thành viên. Tăng cường nghiên cứu và sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tất cả các khâu hoạt động chuyên môn, quản lý của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với các Ban KCL, TN, MT cùng các đối tác trong và ngoài nước đẩy mạnh việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các phần mềm quản lý trong lĩnh vực công ty đang có thế mạnh về thông tin dữ liệu như địa chất, môi trường, chỉnh lý số hóa tài liệu để cung cấp cho TKV và các đơn vị thành viên. Tự thực hiện hoặc liên kết với các đơn vị để nghiên cứu các giải pháp CNTT

theo xu hướng cách mạng công nghệ 4.0 (để áp dụng, chuyển giao cho các đơn vị trong và ngoài TKV).

- Tích cực tham gia tư vấn lập các dự án đầu tư trong lĩnh vực CNTT. Tham gia vận hành các hệ thống phần mềm quản lý cho TKV và các đơn vị trong ngành.

- Đẩy mạnh việc kinh doanh thiết bị, vật tư, hàng hoá đối với các mặt hàng truyền thống, tìm kiếm các mặt hàng cung cấp mới về công nghệ - TĐH trên nguyên tắc mua tận gốc, bán tận ngọn.

2.2. Lĩnh vực Địa chất - Thi công khảo sát thăm dò

- Đẩy mạnh công tác lập, trình duyệt các Báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng trữ lượng Quốc gia, phân đấu phê duyệt toàn bộ các hồ sơ theo Kế hoạch khảo sát thăm dò năm 2026. Hoàn thiện thủ tục để được cấp Giấy phép Đề án thăm dò mỏ than Trảng Bạch, mỏ than Ngã Hai... và các phương án thăm dò phục vụ sản xuất. Đẩy mạnh công tác khảo sát phục vụ sản xuất tại các đơn vị than và khoáng sản... Triển khai gói scan kho lưu trữ TKV, các đơn vị sản xuất.

- Đồng hành cùng các đơn vị trong triển khai công việc liên quan đến quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản, các Thông tư, Nghị định mới về hoạt động khoáng sản.

- Đồng hành cùng các đơn vị sản xuất than trong việc tư vấn, hiệu chỉnh và đưa ra định hướng cho công tác khai thác, hoàn thiện các thủ tục theo các quy định của TKV cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước; xây dựng, cập nhật CSDL địa chất, quản trị tài nguyên các mỏ than, khoáng sản...

- Tiếp tục thực hiện công việc thuộc các lĩnh vực khảo sát, lĩnh vực Địa chất thủy văn - Địa chất công trình, vận hành trạm đo Địa vật lý, nhằm tăng doanh thu cũng như đa dạng hóa các hạng mục tư vấn.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn trong lĩnh vực khoáng sản đối với các đơn vị trong và ngoài TKV.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi công các đề án/phương án năm 2025 như: Đề án thăm dò mỏ than Hà Ráng, Công ty Than Hòn Gai; Phương án thăm dò khai thác mỏ than Hà Tu, Công ty Than Hà Tu; Phương án TDKT Khe Chàm III, Công ty Than Khe Chàm đảm bảo an toàn, tiến độ và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao năm 2026. Phối hợp các chủ đầu tư, tư vấn trình duyệt TKV thông qua các phương án khoan phục vụ khai thác năm 2026 như: Quang Hanh, Khe Chàm, Hà Tu, Uông Bí; các đề án như: Đề án Đồng Vông, Công ty Than Uông Bí; Đề án Ngã Hai, Công ty Than Quang Hanh, phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, với mục tiêu hoàn thành 18.000 ÷ 20.000 mét khoan được lựa chọn Nhà cung cấp hoặc đấu thầu/năm.

- Tăng cường tìm kiếm công việc mở rộng thị trường ngoài ngành than, đảm bảo năm 2026 đạt từ 7 - 10% doanh thu ngoài ngành than.

2.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường, tư vấn thiết kế và xây dựng công trình

- Tiếp tục thực hiện công tác quan trắc môi trường định kỳ cho các đơn vị trong và ngoài TKV, vận hành ổn định 05 trạm quan trắc môi trường tự động của TKV.

- Triển khai các Đề án/Kế hoạch bảo vệ môi trường trường mang tính tổng thể, dài hạn cho TKV như: Đề án bảo vệ môi trường tổng thể của TKV đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Duy trì vận hành cơ sở dữ liệu môi trường TKV; Nâng cấp, mở rộng và duy trì phần mềm cảnh báo rủi ro thiên tai cho các khu vực sản xuất trọng điểm của TKV; Xây dựng ứng dụng tính toán, kiểm kê phát thải khí nhà kính TKV; Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kỹ thuật công nghệ thu hồi khí CH₄ trong quá trình khai thác tại các mỏ than hầm lò và lộ thiên thuộc TKV.

- Tiếp tục Nghiên cứu các giải pháp bảo vệ môi trường gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Tư vấn cho TKV kiểm soát chặt chẽ các nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa các sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và dịch bệnh, hướng đến mục tiêu chung của Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ cam kết tại “Hội nghị về biến đổi khí hậu lần thứ 26”(COP26) là đưa mức phát thải ròng về “0” vào giữa thế kỷ, tức là vào năm 2050.

- Tích cực tham gia đấu thầu các gói thầu trong lĩnh vực quan trắc môi trường, phân tích mẫu môi trường; Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, ĐTM, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi xác nhận các công trình bảo vệ môi trường, báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình môi trường, lĩnh vực giám sát, thi công và thiết kế đối với các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Tăng cường tìm kiếm công việc trong các lĩnh vực tư vấn thiết kế, thẩm tra, tư vấn giám sát, thi công xây lắp các công trình bảo vệ môi trường như: Thiết kế cảnh quan môi trường, các trạm quan trắc môi trường tự động, các trạm xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải nồi hơi các nhà máy nhiệt điện, xi măng... trong và ngoài TKV.

- Nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả công tác tư vấn thiết kế và thẩm tra các dự án khai thác mỏ; Thiết kế cảnh quan môi trường; Dự án đầu tư duy trì phục vụ sản xuất, Tư vấn cho các đối tác về dây chuyền công nghệ xử lý nước thải công nghiệp, sinh hoạt, các hệ thống xử lý khí thải... các công trình bảo vệ môi trường trong và ngoài TKV.

- Tăng cường tìm kiếm công việc mở rộng thị trường ngoài ngành than, đảm bảo năm 2026 đạt trên 10% doanh thu ngoài ngành than.

2.4. Lĩnh vực Hợp tác quốc tế, nghiên cứu các đề tài khoa học

- Công ty chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác với các hiệp hội môi trường và các đối tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và khoáng hóa cacbon, tìm kiếm thăm dò tài nguyên... trao đổi nghiệp vụ, nâng cao trình độ ngoại ngữ, quản lý cho cán bộ.

- Hoàn thành các đề tài NCKH, các dự án thử nghiệm để nâng cao vai trò của Công ty trong lĩnh vực tư vấn, nghiên cứu khoa học.

- Tích cực nghiên cứu và đề xuất các ý tưởng sáng tạo có tính ứng dụng cao trong thực tiễn đăng ký Kế hoạch Khoa học & Công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất, công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường của TKV. Đẩy mạnh việc phát huy sáng kiến, cải tiến trong công tác, nâng cao chất lượng công tác tư vấn, nghiên cứu khoa học.

3. Các giải pháp pháp thực hiện

3.1. Về công tác an toàn - an ninh trật tự

- Kiện toàn hệ thống cán bộ phụ trách an toàn, mạng lưới an toàn viên gắn quyền lợi và trách nhiệm cụ thể. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ (ATVSLĐ - PCCN). Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức trong toàn Công ty về ý thức tự giác chấp hành đảm bảo ATVSLĐ - PCCN trong khi làm việc.

- Thực hiện thăm khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động trong Công ty. Rà soát, trang bị bảo hộ lao động cho toàn thể CBNV, người lao động trực tiếp theo kế hoạch định kỳ hàng năm.

- Thường xuyên giám sát, tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác ATVSLĐ - PCCN trong khi làm việc. Đặc biệt trong mùa mưa bão cần thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, sẵn sàng phương án phòng ngừa đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và thiết bị.

- Về tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện: Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ các cấp, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác ATVSLĐ. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện an toàn cho người lao động; tăng cường công tác huấn luyện kỹ năng chỉ huy, điều hành sản xuất, kỹ năng nhận biết, phòng tránh, triệt tiêu nguy cơ mất an toàn cho các đối tượng quản lý cấp công trường.

3.2. Về công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp

(i) Ban Lãnh đạo chỉ đạo các các phòng ban xây dựng phương án, thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả, có trình độ công nghệ, đảm bảo phát triển bền vững; tiếp tục tham mưu để thực hiện tốt các quy định quản lý của Nhà nước và TKV; tiếp tục rà soát bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định phù hợp với cơ chế quản lý của TKV và điều kiện thực tế của Công ty như quy chế tài chính, quy chế đầu tư, quy chế khoán và quản trị chi phí, tiền lương, quy chế quản lý vật tư, đầu tư và một số quy chế khác... trên cơ sở quán triệt nguyên tắc đảm bảo công bằng, phát huy tính chủ động nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trong giai đoạn mới.

(ii) Quản lý nhân sự:

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng tuyển chọn các kỹ sư trẻ mới ra trường thuộc các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiếp tục ưu tiên tiếp nhận những người có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm thực tế, tâm huyết với công việc.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp (cấp cơ sở, cấp trung và cấp chiến lược) theo quy định và hướng dẫn của Tập đoàn. Bước tiếp theo của công tác quy hoạch cán bộ là đào tạo ứng viên theo kế hoạch phù hợp.

- Đổi mới công tác đào tạo. Đa dạng hóa các lớp đào tạo phù hợp với từng ngành cần đào tạo và phù hợp với năng lực của từng đối tác cung cấp dịch vụ đào tạo.

(iii) Ban lãnh đạo chỉ đạo cán bộ các phòng ban thực hiện nghiêm kỷ luật điều hành SXKD. Yêu cầu CBCNV nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành và thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế của Công ty, của Tập đoàn và quy định của Nhà nước.

(iv) Quản lý tài chính: Về nâng cao công tác quản lý giá thành, chi phí: Trước mắt cần vận hành triệt để quy chế khoán chi phí và tiền lương đồng thời với việc phân giao trách nhiệm cho cán bộ phòng, chủ nhiệm công trình để đảm bảo mục tiêu: Kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh tiến tới tất cả các nhóm chi phí phát sinh đều có các bộ phận được giao quản lý, phụ trách cụ thể. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn SXKD. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, quản trị chi phí và điều hành chi phí hàng tháng, hàng quý, năm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và công nghệ số vào các mặt quản lý, bao gồm quản lý nhân sự, kế hoạch, hợp đồng; quản lý vật tư, thiết bị, tài sản cố định; quản lý định mức, đơn giá. Tiếp tục hoàn thiện Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, Quy định các vấn đề liên quan đến đầu tư cho hệ thống phòng ngừa rủi ro.

(v) Tăng cường quản lý vật tư: Nghiêm túc thực hiện quy định của Nhà nước và Tập đoàn trong quản lý và thực hiện công tác đầu tư. Kiểm tra, kiểm soát thường xuyên công tác mua sắm vật tư thiết bị đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh. Đảm bảo thực hiện công tác vật tư tuân thủ quy trình, quy định của Nhà nước, cấp trên.

(vi) Tăng cường tiết kiệm chi phí: Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công trình. Tổ chức sản xuất hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí, tăng cường quản lý tài sản, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

3.3. Về điều hành sản xuất kinh doanh

- Các phòng sản xuất, nghiệp vụ chủ động, tích cực gặp gỡ, đề xuất công việc với các đơn vị trong TKV theo các lĩnh vực hoạt động của Công ty; nghiên cứu, lựa chọn để tham gia đấu thầu các gói thầu tư vấn, thi công, xây lắp trong và ngoài ngành. Bổ sung thêm chứng chỉ hành nghề cá nhân đối với các lĩnh vực hoạt động của Công ty cho các chủ nhiệm công trình như: để tăng cường năng lực và đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động tư vấn theo quy định của Nhà nước...

- Ổn định và giữ vững thị trường sẵn có, mở rộng quan hệ thị trường bằng các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường trong và ngoài ngành, mở rộng thị phần ngoài TKV, phấn đấu năm 2026 đạt 10% doanh thu ngoài TKV trong lĩnh vực tư vấn.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình, đảm bảo tuân thủ theo đúng hợp đồng và yêu cầu phù hợp của Chủ đầu tư; chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền được giao, quản lý giám sát tới từng phòng ban và từng cá nhân (CNCT) để đảm bảo các phòng ban, bộ phận được giao phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2026.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác đấu thầu. Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các quy định liên quan đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp, để giảm bớt các thủ tục, thời gian phục vụ kịp thời các yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tích cực tham gia đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phấn đấu năm 2026 tăng tỷ trọng 10% doanh thu các công trình đấu thầu qua mạng so với cùng kỳ năm 2025.

- Chuyển đổi số đang và sẽ là xu thế tất yếu trong thời đại ngày nay, đó là cơ hội cho các doanh nghiệp bứt phá trong cuộc CMCN 4.0, nhưng đồng thời là nguy cơ tụt hậu, bị bỏ lại ngày càng xa đối với những doanh nghiệp không tận dụng được

cơ hội này. Đẩy mạnh phát triển công nghệ số, hạ tầng số, ứng dụng công nghệ số phù hợp vào tất cả các lĩnh vực quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh là giải pháp đột phá thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, đảm bảo an toàn, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

- Tích cực nghiên cứu khoa học, tham gia tư vấn các giải pháp đối với TKV góp phần vào mục tiêu chiến lược phát triển TKV đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Đẩy mạnh ứng dụng THH, TĐH là bước cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong chiến lược phát triển kỹ thuật công nghệ của Tập đoàn đến năm 2030 nhằm từng bước hiện đại hóa khai thác than, khoáng sản, hạ giá thành sản phẩm, cạnh tranh theo cơ chế thị trường.

3.4. Về Công tác đầu tư

Năm 2026, Đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh đặc biệt trong các lĩnh vực thế mạnh của Công ty như: bảo vệ môi trường, tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn và thi công các đề án/phương án khảo sát thăm dò than khoáng sản,... nhằm hoàn thành tốt vai trò tư vấn, tham mưu cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong các lĩnh vực liên quan. Cụ thể:

- Tập trung đầu tư bổ sung các thiết bị phân tích thí nghiệm, thiết bị quan trắc môi trường, thiết bị đo địa vật lý đảm bảo tính đồng bộ của các thiết bị.

- Đầu tư phương tiện vận tải: Phục vụ cán bộ đi công tác, vận chuyển tài liệu, thiết bị,... đảm bảo tính chủ động, tiết kiệm chi phí thuê ngoài lâu dài, thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc, chủ động trong lịch trình, đồng thời nâng cao hình ảnh Công ty.

- Đầu tư phần mềm để đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong quá trình thực hiện công việc. Rút ngắn thời gian xử lý công việc, giúp tăng năng suất lao động, giảm thiểu rủi ro sai sót và thất thoát dữ liệu, dễ dàng hơn trong công tác kiểm tra, báo cáo.

- Đầu tư bổ sung, nâng cấp thiết bị máy khoan phục vụ các lỗ khoan có chiều sâu trên 1200m đảm bảo năng lực trong lĩnh vực thi công các đề án/phương án khảo sát thăm dò than khoáng sản,... nhằm hoàn thành tốt vai trò tư vấn, tham mưu cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong các lĩnh vực liên quan. Đồng thời chuẩn bị kế hoạch đầu tư bổ sung các máy khoan có công suất phù hợp với các Đề án có lỗ khoan nông để sẵn sàng đề xuất TKV cho phép tham gia khoan thăm dò, phân tích mẫu Bauxit và các lĩnh vực liên quan nhằm đánh giá, tính trữ lượng, kiểm tra chất lượng quặng tại các đề án thăm dò Bauxit trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Đây cũng là lĩnh vực Công ty VITE định hướng duy trì công việc hành năm nhằm ổn định đời sống cho người lao động.

3.5. Công tác thi đua, khen thưởng; đời sống xã hội, văn thể

(i) Xây dựng, phát động các chương trình thi đua khen thưởng định kỳ đột xuất, đề kịp thời động viên khuyến khích người lao động có thành tích, phát huy tinh thần lao động hăng say và sức sáng tạo, nhằm nâng cao năng suất lao động, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt văn hóa ứng xử trong Công ty và văn hóa của TKV, xây dựng môi trường làm việc văn minh và nhân văn.

(ii) Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các phòng ban tham mưu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, phòng ban để tổ chức phát động các phong trào thi đua thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất.

4. Đề xuất với các cổ đông:

Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ, hỗ trợ, hợp tác của các cổ đông Công ty trong việc quảng bá hình ảnh, quan hệ với đối tác, mở rộng thị trường công việc, đặc biệt bên ngoài TKV để tạo sự ổn định và phát triển bền vững.

Với mục tiêu thi đua: **Đoàn kết - An toàn - Đổi mới - Phát triển**, CBCNV Công ty VITE tin tưởng vào sự chỉ đạo, điều hành của Tập đoàn TKV, sự hợp tác có hiệu quả của các đối tác, nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2026./.

Nơi nhận:
 - Các cổ đông;
 - Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hải

